

Số: 937/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các lớp hệ Trung cấp khóa 22 tại trường
Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTH ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét lên lớp năm học 2022-2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp hệ Trung cấp khóa 22 tại trường năm học 2023-2024
(có Danh sách kèm theo).

Stt	Lớp	Ngành, nghề	Khóa	Thời gian đào tạo	Niên khóa	Số lượng học sinh	Ghi chú
1	TKD22B1	Kế toán doanh nghiệp	22	02 năm	2022-2024	16	Châu Đốc
2	TKD22B2	Kế toán doanh nghiệp	22	02 năm	2022-2024	16	Châu Đốc
3	TNH22B1	Nghiep vụ nhà hàng	22	02 năm	2022-2024	25	Châu Đốc
4	TNH22B2	Nghiep vụ nhà hàng	22	02 năm	2022-2024	19	Châu Đốc
5	TML22B1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	22	02 năm	2022-2024	10	Châu Đốc
6	TML22B2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	22	02 năm	2022-2024	09	Châu Đốc
7	TML22B3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	22	02 năm	2022-2024	07	Châu Đốc
8	TMT22B1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	22	02 năm	2022-2024	21	Châu Đốc

Stt	Lớp	Ngành, nghề	Khóa	Thời gian đào tạo	Niên khóa	Số lượng học sinh	Ghi chú
9	TMT22B2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	22	02 năm	2022-2024	12	Châu Đốc
10	TKD22B3	Kế toán doanh nghiệp	22	02 năm	2022-2024	21	Châu Phú
11	TBV22B1	Bảo vệ thực vật	22	02 năm	2022-2024	18	Châu Phú
12	TCN22B	Chăn nuôi – Thú y	22	02 năm	2022-2024	14	Châu Phú
13	TTS22B	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	22	02 năm	2022-2024	10	Châu Phú
14	TML22B4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	22	02 năm	2022-2024	14	Châu Phú
15	TML22B5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	22	02 năm	2022-2024	17	Châu Phú
16	TTV22B1	Tin học văn phòng	22	02 năm	2022-2024	11	Châu Phú
17	TTV22B2	Tin học văn phòng	22	02 năm	2022-2024	13	Châu Phú
18	TKD22B4	Kế toán doanh nghiệp	22	02 năm	2022-2024	16	Tân Châu
19	TKD22B5	Kế toán doanh nghiệp	22	02 năm	2022-2024	16	Tân Châu
20	TBV22B2	Bảo vệ thực vật	22	02 năm	2022-2024	16	Tân Châu
21	TBV22B3	Bảo vệ thực vật	22	02 năm	2022-2024	19	Tân Châu
22	TBN22B	Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản	22	02 năm	2022-2024	24	Tân Châu
23	TTT22B1	Trồng trọt	22	02 năm	2022-2024	09	Tân Châu
24	TTT22B2	Trồng trọt	22	02 năm	2022-2024	08	Tân Châu
25	TTV22B3	Tin học văn phòng	22	02 năm	2022-2024	15	Tân Châu
26	TTV22B4	Tin học văn phòng	22	02 năm	2022-2024	17	Tân Châu
27	TTV22B5	Tin học văn phòng	22	02 năm	2022-2024	15	Tân Châu
28	TTV22B6	Tin học văn phòng	22	02 năm	2022-2024	16	Tân Châu
29	TMT22B3	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	22	02 năm	2022-2024	14	Tân Châu
30	TMT22B4	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	22	02 năm	2022-2024	10	Tân Châu

Điều 2. Tất cả học sinh có tên trong *Danh sách kèm theo* được công nhận là học sinh của Trường, các học sinh này phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của nhà trường trong suốt quá trình học tập.

Điều 3. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các học sinh có tên trong *Danh sách kèm theo* ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng	Anh	02/09/2007	Nữ	Khmer	CS	0982837509
2	2253403021555	Phan Thị Thùy	Dung	23/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0966622928
3	2253403021557	Diệp Văn	Đức	30/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327247936
4	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt	Lượng	05/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367538266
5	2253403021561	Cao Thị Thanh	Ngân	24/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0878616324
6	2253403021564	Nguyễn Thiện	Nhân	15/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0928610118
7	2253403021569	Trần Minh	Thi	15/11/2004	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0878616324
8	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	26/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0376055324
9	2253403021571	Phan Thị Anh	Thư	10/12/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0845676749
10	2253403021572	Đặng Thị Mỹ	Tiên	19/11/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0983753654
11	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	10/05/2004	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0328840323
12	2253403021574	Võ Ngọc Minh	Trang	23/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0919993115
13	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ	Trình	18/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0972673667
14	2253403021576	Lưu Như	Tuyết	24/07/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0363447716
15	2253403021577	Lâm Phú	Vinh	04/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0977775980
16	2253403021580	Nguyễn Ngọc	Xuyên	29/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0338833202

Tổng kết danh sách có: 16 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu Đào	15/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0842406705
2	2253403021626	Lê Thị Hồng Lam	05/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0859020867
3	2253403021627	Phan Vũ Luân	13/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0782981752
4	2253403021629	Lê Ngọc Hồng Nga	13/12/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0969067818
5	2253403021630	La Mỹ Nhân	31/03/2003	Nữ	Hoa	CS	0949747220
6	2253403021631	Nguyễn Thị Nhanh	21/09/2004	Nữ	Kinh (Việt)	PT	0362668756
7	2253403021632	Vương Ngọc Yên Nhi	29/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0388154112
8	2253403021633	Nguyễn An Ninh	26/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332268965
9	2253403021635	Nghiêm Tấn Phúc	28/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942842120
10	2253403021642	Lý Trần Minh Thư	22/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0367668878
11	2253403021644	Mai Thị Cẩm Tiên	06/08/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0971405282
12	2253403021648	Trần Thị Huyền Trân	12/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0377728882
13	2253403021649	Trương Thị Huyền Trân	19/05/2005	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0366250478
14	2253403021650	Đỗ Thị Tuyền	23/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0336689120
15	2253403021651	Huỳnh Bảo Yên	20/09/2007	Nữ	Hoa	CS	0793871999
16	2253403021653	Nguyễn Hoàng Long	06/09/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375887911

Tổng kết danh sách có: 16 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TNH22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Nghiệp vụ nhà hàng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn An	12/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0968703938
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan Anh	19/08/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0963278727
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh Anh	30/06/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0983781818
4	2258102062326	Trần Thị Kim Anh	03/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0334977238
5	2258102062327	Lê Văn Cường	17/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376561910
6	2258102062328	Bùi Nhật Hào	21/03/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332117039
7	2258102062329	Nguy Huỳnh Nhật Khánh	25/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0919777007
8	2258102062330	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0983713212
9	2258102062331	Trịnh Trần Quốc Kiệt	19/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0913720852
10	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên Kim	18/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0378932787
11	2258102062333	Nguyễn Thanh Liên	07/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0337063859
12	2258102062334	Võ Thị Tuyết Loan	19/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0362429902
13	2258102062337	Huỳnh Lâm Như Ngọc	10/04/2004	Nữ	Kinh (Việt)	PT	0918454242
14	2258102062339	Lý Thị Yến Nhi	05/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367550073
15	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0335041139
16	2258102062342	Huỳnh Minh Phát	15/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332775904
17	2258102062343	Nguyễn Phi Phi	17/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0918885788
18	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều Phương	06/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0562543776
19	2258102062345	Hồ Văn Thanh	30/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355084494
20	2258102062346	Nguyễn Thị Anh Thư	21/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0373076939
21	2258102062348	La Thị Kim Tuyền	24/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0869041810
22	2258102062349	Đinh Thị Tường Vy	18/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0344639559
23	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc Vy	03/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0906961323
24	2258102062352	Nguyễn Kim Yến	31/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0339223577
25	2258102062353	Trịnh Thị Kim Yến	27/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0963379415

Tổng kết danh sách có: 25 học sinh./.

**HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TNH22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Nghiệp vụ nhà hàng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	31/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0943560676
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc Biển	04/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0969772229
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim Duyên	05/09/2001	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0363169549
4	2258102062390	Trần Văn Tiến Đạt	18/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368380398
5	2258102062391	Vi Huỳnh Đức	11/12/1999	Nam	Hoa	PT	0918458265
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh Khoa	30/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0888484522
7	2258102062397	Nguyễn Ngọc Mai	10/03/2005	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0372246468
8	2258102062398	Huỳnh Kim Ngà	14/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0833069019
9	2258102062401	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942642452
10	2258102062403	Nguyễn Lê Đại Phát	13/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	CS	0908809275
11	2258102062404	Hứa Vĩnh Phước	19/07/2007	Nam	Hoa	CS	0923085405
12	2258102062405	Võ Hoàng Quyền	04/04/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0921808499
13	2258102062406	Mohamach Salam	28/03/2007	Nam	Chăm	CS	0704821334
14	2258102062409	Nguyễn Trung Thuận	10/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0356362727
15	2258102062411	Nguyễn Huyền Trân	23/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0939287499
16	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái Tú	08/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386059124
17	2258102062413	Lay La Tul	01/03/2007	Nữ	Chăm	CS	0399513907
18	2258102062414	Dương Ngọc Yến Vi	17/12/2004	Nữ	Kinh (Việt)	PT	0379419074
19	2258102062419	Nguyễn Thị Minh Thư	02/09/2004	Nữ	Kinh (Việt)	PT	0989844221

Tổng kết danh sách có: 19 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
TRẦN THẾ VỸ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2255202051857	Huỳnh Phan Hải	Dương	24/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0982279803
2	2255202051862	Phạm Hào	Khang	30/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384617422
3	2255202051863	Nguyễn Đăng	Khoa	05/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377817528
4	2255202051866	Trần Phi	Líc	03/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949759173
5	2255202051871	Huỳnh Gia	Phát	25/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399554931
6	2255202051875	Trần Bảo	Phúc	21/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366918184
7	2255202051876	Trần Văn	Qui	20/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0832252594
8	2255202051877	Mach Sa	Rip	13/06/2007	Nam	Chăm	CS	0382208266
9	2255202051886	Nguyễn Minh	Tú	17/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366119335
10	2255202051888	Trương Văn	Vương	02/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939648370

Tổng kết danh sách có: 10 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2255202051930	Cao Thành Đạt	20/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0853200825
2	2255202051932	Lý Văn Hiếu	28/06/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0862198711
3	2255202051934	Dương Quang Hóa	27/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0989535765
4	2255202051935	Cao Tấn Hoàng	20/02/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378740352
5	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng Huy	18/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389442412
6	2255202051940	Trần Văn Lành	23/05/1993	Nam	Kinh (Việt)	CS	0774809293
7	2255202051942	Nguyễn Hữu Lợi	07/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0385145170
8	2255202051944	Trịnh Hoàng Nghiêm	09/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0362369620
9	2255202051945	Lê Thiện Nhân	10/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0943533676

Tổng kết danh sách có: 09 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

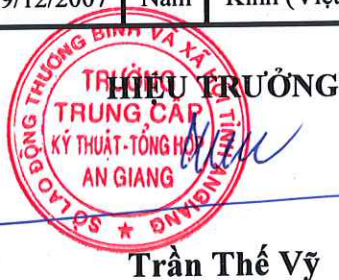
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML22B3

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2255202051948	Nguyễn Ngọc	Phát	10/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326396451
2	2255202051952	Huỳnh Nhật	Quang	20/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947872462
3	2255202051955	Nguyễn Kim	Thành	08/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392477705
4	2255202051957	Đào Trung	Tính	08/09/2004	Nam	Kinh (Việt)	PT	0974533928
5	2255202051958	Trần Minh	Trí	28/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384295920
6	2255202051959	Lê Quang	Tuấn	02/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358128573
7	2255202051961	Võ Quốc	Việt	19/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333210602

Tổng kết danh sách có: 07 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328599563
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000	Nam	Kinh (Việt)	CS	0528217656
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363569619
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0913971473
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397394800
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0396794547
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949441422
8	2254801022215	Trần Vinh Hiền	30/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0948791035
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0365869103
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939990643
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377899590
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389511904
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0972599767
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392016947
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0924224505
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0983916862
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368838607
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0845544265
19	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334915282
20	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0888217367
21	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383084423

Tổng kết danh sách có: 21 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254801022265	Nguyễn Ngọc Giàu	22/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0924287083
2	2254801022267	Nguyễn Lý Anh	15/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949331554
3	2254801022268	Dương Gia Hiếu	22/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0859994496
4	2254801022270	Nguyễn Thanh Hoàng	24/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0395119101
5	2254801022277	Đỗ Văn Nam	08/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349033550
6	2254801022280	Vũ Minh Phát	15/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0979074997
7	2254801022281	Lê Thanh Phúc	10/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384807596
8	2254801022282	Mohamad Fa Shol	22/08/2005	Nam	Chăm	CS	0345094992
9	2254801022284	Nguyễn Hữu Tín	22/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393003771
10	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn	02/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0945566580
11	2254801022288	Trịnh Quang Vinh	22/03/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393780298
12	2254801022289	Trần Tuấn Vỹ	09/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0933429776

Tổng kết danh sách có: 12 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD22B3

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2253403021691	Võ Thành Đạt	30/07/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339097800
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long Giang	26/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349041478
3	2253403021694	Lê Thị Kim Hạnh	23/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0352774449
4	2253403021695	Lâm Gia Huệ	10/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0914598709
5	2253403021697	Trần Thị Anh Kỳ	01/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0392709708
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc Minh	12/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0815362749
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết Ngân	13/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0386568242
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh Nhi	14/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0949001639
9	2253403021702	Phan Thị Yến Nhi	15/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0984460316
10	2253403021704	Trần Thị Kim Nhung	06/11/2004	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0345152340
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0819007947
12	2253403021708	Lê Phước Sang	27/01/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0782916152
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn Thông	11/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0818880658
14	2253403021713	Dương Thị Anh Thư	04/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0347000822
15	2253403021714	Lương Văn Chí Toàn	12/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394414427
16	2253403021717	Lê Thị Thu Trang	12/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0862930833
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/06/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0353983769
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0375159610
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0333696946
20	2253403021723	Mai Thiện Nhân	21/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985855431
21	2253403021725	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/06/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0387640673

Tổng kết danh sách có: 21 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
Trần Thế Vỹ

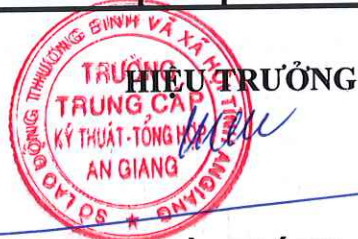
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201161340	Trần Thanh Danh	29/11/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389311327
2	2256201161343	Chau Sóc Ron	05/01/2004	Nam	Khmer	CS	0392965908
3	2256201161345	Trần Nhựt Trường	12/07/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0988750395
4	2256201161390	Trần Trung Cường	10/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326260074
5	2256201161391	Nguyễn Thái Dương	28/04/2004	Nam	Kinh (Việt)	PT	0961056755
6	2256201161393	Đặng Thành Hiếu	20/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374423027
7	2256201161394	Huỳnh Trung Huy	26/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0986001757
8	2256201161395	Nguyễn Văn Huy	03/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0899647787
9	2256201161396	Đoàn Chấn Khang	20/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0972623222
10	2256201161397	Nguyễn Thanh Ngọc	02/03/2000	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337344797
11	2256201161398	Trần Thị Yến Ngọc	11/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0925304026
12	2256201161400	Võ Thanh Phong	12/03/1999	Nam	Kinh (Việt)	CS	0362624499
13	2256201161401	Chau Rích	29/12/2004	Nam	Khmer	CS	0363287037
14	2256201161403	Trần Minh Tính	20/07/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363760470
15	2256201161404	Nguyễn Phước Toàn	19/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	CS	0236238327
16	2256201161405	Hồ Minh Triết	01/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337651932
17	2256201161406	Phạm Luân Bền Vững	05/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0329660307
18	2256201161407	Nguyễn Ngọc Tường Vy	30/08/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0587854140

Tổng kết danh sách có: 18 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TCN22B

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Chăn nuôi - Thú y

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0767671475
2	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996	Nam	Kinh (Việt)	CS	0829663318
3	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0865592396
4	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0798865954
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386001187
6	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001	Nam	Kinh (Việt)	CS	0982242665
7	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0826966964
8	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0902474801
9	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339538911
10	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0789689894
11	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327307624
12	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379880536
13	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998	Nam	Kinh (Việt)	PT	0342845691
14	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0819341129

Tổng kết danh sách có: 14 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

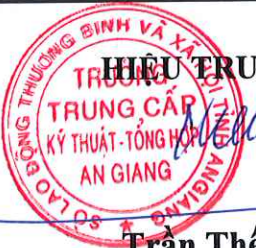
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTS22B

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Nuôi trồng thủy sản nước ngọt

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256203041499	Nguyễn Phúc Đức	15/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0522095613
2	2256203041500	Nguyễn Chiến Hữu	08/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0977838743
3	2256203041501	Trương Văn Ngoan	18/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0359361950
4	2256203041503	Trần Văn Nguyễn	21/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0928003715
5	2256203041504	Hà Nguyễn Nhu	30/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386008266
6	2256203041505	Huỳnh Văn Nhựt	19/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344073500
7	2256203041506	Nguyễn Văn Nhựt	23/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925764316
8	2256203041508	Nguyễn Thị Kim Thơ	30/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0352698305
9	2256203041509	Hà Trung Tín	20/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339883100
10	2256203041510	Đặng Tâm Chánh	12/02/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363736551

Tổng kết danh sách có: 10 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML22B4

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2255202052010	Quách Võ Thái An	23/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0826314046
2	2255202052011	Trần Hoài An	21/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336712062
3	2255202052013	Nguyễn Quang Gol	23/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0989124042
4	2255202052016	Trần Nguyễn Đăng Khoa	29/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378203275
5	2255202052017	Nguyễn Văn Kiên	09/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0976457714
6	2255202052019	Huỳnh Hoàng Nghiêm	12/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939407845
7	2255202052020	Cao Kiên Nhấn	25/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354636385
8	2255202052024	Nguyễn Đình Phong	21/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0988807000
9	2255202052025	Khuru Đặng Thiên Phú	21/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377226652
10	2255202052026	Lê Minh Phú	25/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339658705
11	2255202052027	Phan Thành Qui	09/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0382225951
12	2255202052029	Võ Anh Tài	20/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0348052208
13	2255202052030	Đoàn Hữu Thành	20/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0709582475
14	2255202052032	Nguyễn Phước Trường	16/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0364956482

Tổng kết danh sách có: 14 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML22B5

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2255202052057	Nguyễn Phạm Quốc Anh	30/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0357894192
2	2255202052058	Lý Thành Đạt	27/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0372837625
3	2255202052060	Nguyễn Văn Hiên	07/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344121664
4	2255202052061	Nguyễn Hữu Hiệu	05/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0345461308
5	2255202052062	Trần Trọng Lễ	03/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939889457
6	2255202052063	Phạm Thành Nam	08/08/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985603455
7	2255202052065	Trương Văn Nghiêm	08/04/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327893123
8	2255202052066	Phạm Văn Giàu	01/12/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0974223496
9	2255202052067	Nguyễn Thanh Phú	23/12/2000	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376753070
10	2255202052069	Nguyễn Phú Quý	15/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393447784
11	2255202052070	Nguyễn Duy Tân	13/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0769371228
12	2255202052072	Nguyễn Văn Thái	10/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0787839857
13	2255202052075	Phạm Trí Tính	01/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0398276640
14	2255202052078	Lê Minh Triết	11/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328549413
15	2255202052079	Nguyễn Trọng Vân	22/04/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985194703
16	2255202052080	Lê Quốc Việt	01/03/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0357169274
17	2255202052201	Phan Công Lý	28/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0369158115

Tổng kết danh sách có: 17 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

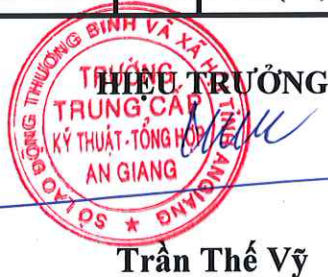
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0362559972
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373912891
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0338812554
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0332119908
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397913718
6	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0762878870
7	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327616108
8	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0333308352
9	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0385638082
10	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0347699656
11	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0988704374

Tổng kết danh sách có: 11 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
TRẦN THẾ VỸ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254802032553	Huỳnh Thanh Bình	24/03/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334186308
2	2254802032556	Lê Tường Duy	07/12/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0917806964
3	2254802032557	Bùi Đăng Đạt	05/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378704167
4	2254802032559	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355916675
5	2254802032560	Võ Thành Hiếu	08/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0702999291
6	2254802032561	Nguyễn Chí Khải	25/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379619057
7	2254802032563	Nguyễn Phi Phàm	15/08/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334055319
8	2254802032564	Nguyễn Thanh Thái	08/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0372796757
9	2254802032566	La Phước Thanh	01/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387593900
10	2254802032567	Nguyễn Nhật Tiến	06/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0987829408
11	2254802032568	Ngô Quốc Toàn	18/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0971069417
12	2254802032569	Nguyễn Nhựt Trường	24/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0372837625
13	2254802032571	Trần Phước Duy	24/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368330953

Tổng kết danh sách có: 13 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
Trần Thế Vỹ

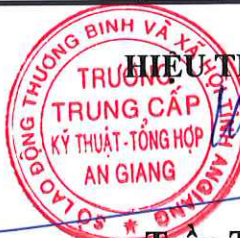
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD22B4

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0773305558
2	2253403021768	Đinh Bảo Châu	04/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0816073922
3	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0377401377
4	2253403021770	Trần Văn Khánh Duy	29/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376994220
5	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0372138619
6	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374196042
7	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0967963660
8	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0789514964
9	2253403021778	Nguyễn Văn Hưởng	12/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377373664
10	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328172221
11	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	
12	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0985088057
13	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0983770320
14	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328307830
15	2253403021786	Trần Thị Huỳnh Như	20/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0335513871
16	2253403021787	Trần Hoàng Nam	05/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0978978410

Tổng kết danh sách có: 22 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD22B5

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhựt	01/12/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363715122
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964684383
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332752319
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	11/04/2005	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0816251009
5	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0865049372
6	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0566066387
7	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0987108027
8	2253403021796	Lê Thị Thanh	Thúy	25/09/2004	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0966384485
9	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiến	17/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376009336
10	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0393160183
11	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0925043494
12	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0779832848
13	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	Không
14	2253403021804	Nguyễn Văn	Vĩnh	20/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353144116
15	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0818579628
16	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969300743

Tổng kết danh sách có: 16 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

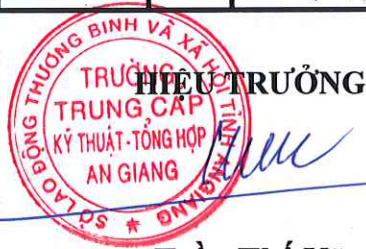
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919994462
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0866632924
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bùng	07/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0967093282
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0347489737
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0766869949
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964620394
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0349150376
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383381461
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0933930641
10	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0812323632
11	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0963700223
12	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0978978410
13	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352178141
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0569930307
15	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352797441
16	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0342269309

Tổng kết danh sách có: 16 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV22B3

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201161368	Huỳnh Trung Nghĩa	03/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368194357
2	2256201161369	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389116922
3	2256201161370	Huỳnh Chí Nhân	07/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969633664
4	2256201161371	Dương Phương Nhu	12/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349629819
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh Như	30/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0563691399
6	2256201161374	Nguyễn Tấn Phát	02/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	
7	2256201161375	Trần Tấn Phát	05/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0916995223
8	2256201161376	Trần Tấn Phát	09/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392825075
9	2256201161377	Trần Hoàng Phúc	09/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969300743
10	2256201161378	Bùi Hồng Phước	28/08/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366456185
11	2256201161379	Nguyễn Chí Thành	30/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346376792
12	2256201161381	Đỗ Thành Thông	10/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353244181
13	2256201161382	Phan Văn Thủ	07/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344374709
14	2256201161383	Nguyễn Chí Tình	05/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0986166454
15	2256201161384	Phạm Thùy Trang	19/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0943997969
16	2256201161385	Trần Diễm Trang	19/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0976264782
17	2256201161386	Nguyễn Thành Trung	26/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0862618244
18	2256201161387	Phùng Văn Tú	31/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399922742
19	2256201161388	Bùi Phú Tường	28/08/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0926522365

Tổng kết danh sách có: 19 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBN22B

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201021270	Lâm Quốc Bảo	03/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919994462
2	2256201021271	Mai Hoàng Bảo Chiêu	27/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0866632924
3	2256201021276	Nguyễn Long Giang	30/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349150376
4	2256201021277	Trương Nhật Hào	20/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366379703
5	2256201021278	Ngô Dương Trung Hậu	22/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383381461
6	2256201021280	Huỳnh Trí Khang	16/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333866102
7	2256201021282	Trần Trúc Lam	28/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0375617727
8	2256201021283	Phạm Chí Linh	03/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0812323632
9	2256201021284	Lê Thành Nam	03/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0963700223
10	2256201021285	Nguyễn Văn Nam	25/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0566144051
11	2256201021286	Nguyễn Hữu Quốc	11/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368830388
12	2256201021287	Lê Thị Bảo Ngân	03/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0352178141
13	2256201021288	Hồ Thị Tuyết Nhi	28/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0569930307
14	2256201021289	Bùi Thanh Nhật	28/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352797441
15	2256201021290	Nguyễn Hữu Tâm	14/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0364492140
16	2256201021291	Lê Minh Thắng	03/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368194357
17	2256201021294	Nguyễn Chí Thiện	28/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349629819
18	2256201021295	Huỳnh Văn Thông	15/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349995090
19	2256201021296	Trần Phước Tiến	08/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0563691399
20	2256201021297	Trần Đức Toàn	10/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965388074
21	2256201021298	Phan Thị Bảo Trâm	10/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0916995223
22	2256201021299	Bùi Thị Ngọc Trân	10/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0392825075
23	2256201021300	Huỳnh Trung Nhân	05/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392950404
24	2256201021301	Nguyễn Hữu Trung	30/10/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366456185

Tổng kết danh sách có: 24 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

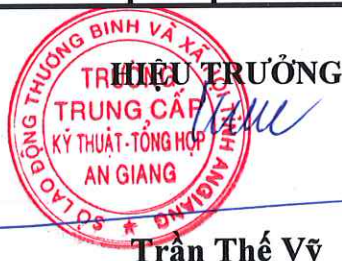
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTT22B1

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Trồng trọt

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201102456	Võ Thị Bảo	Dur	05/07/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0385199932
2	2256201102458	Trần Thanh	Đại	07/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0928307625
3	2256201102459	Võ Quốc	Hiền	02/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0793993871
4	2256201102461	Lâm Bảo	Huy	04/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375377414
5	2256201102462	Võ Hoàng	Huy	27/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0382590448
6	2256201102463	Dương Hoàng	Khang	17/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0388525338
7	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh	Khoa	11/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373133135
8	2256201102468	Trần Nhật	Linh	23/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358374874
9	2256201102469	Lý Bảo	Lộc	17/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	

Tổng kết danh sách có: 09 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

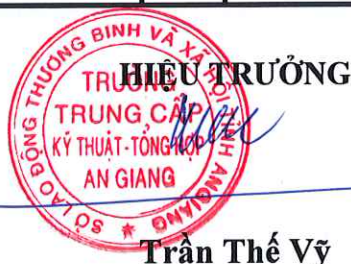
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTT22B2

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Trồng trọt

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0829923040
2	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0844755455
3	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước	Thiện	29/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	
4	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0973508941
5	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0913068947
6	2256201102486	Dương Thị Mai	Trinh	28/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0344077605
7	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0338774155
8	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	

Tổng kết danh sách có: 08 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV22B3

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254802032576	Lê Trường An	11/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384359018
2	2254802032578	Dương Thị Mỹ Chi	13/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0944775667
3	2254802032580	Trần Thị Mỹ Chi	01/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0921698095
4	2254802032581	Thái Quang Chương	18/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0927744886
5	2254802032582	Nguyễn Ngọc Dung	01/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0378891609
6	2254802032583	Nguyễn Văn Dũng	17/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327699551
7	2254802032584	Dương Nguyễn Duy	11/11/1996	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947352224
8	2254802032585	Nguyễn Bảo Duy	01/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0868915541
9	2254802032586	Nguyễn Trần Nhật Duy	25/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949773515
10	2254802032587	Trần Bảo Duy	29/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355513193
11	2254802032588	Trần Hoàng Duy	11/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0824742717
12	2254802032590	Nguyễn Phan Hữu Đức	06/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0989021288
13	2254802032591	Lâm Thị Ngọc Hân	20/12/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0943104455
14	2254802032593	Võ Trọng Hên	17/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919608301
15	2254802032594	Bùi Ngọc Thúy Hiền	23/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0359925082

Tổng kết danh sách có: 15 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV22B4

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254802032597	Nguyễn Đức Huy	04/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939852122
2	2254802032598	Trần Quốc Huy	22/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0795941605
3	2254802032599	Nguyễn Bảo Khang	06/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344492361
4	2254802032601	Mai Tuấn Kiệt	13/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0915323373
5	2254802032602	Nguyễn Thanh Lâm	13/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328895193
6	2254802032603	Phạm Gia Mạnh	30/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0776591490
7	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0855770211
8	2254802032606	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0795445563
9	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc Tài	27/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0945696162
10	2254802032610	Thái Ngọc Thảo	04/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	
11	2254802032611	Nguyễn Bảo Toàn	13/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394418301
12	2254802032612	Nguyễn Thanh Toàn	29/05/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0914571710
13	2254802032613	Nguyễn Văn Tuyên	10/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0779988977
14	2254802032614	Nguyễn Hoàng Việt	01/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	
15	2254802032615	Cù Ngọc Lan Vy	11/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0793999593
16	2254802032616	Nguyễn Trường Vỹ	23/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0992567349
17	2254802032617	Nguyễn Thanh Nhi	17/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0843026926

Tổng kết danh sách có: 17 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

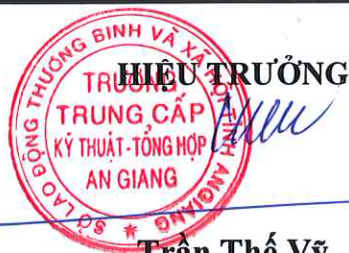
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV22B5

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254802032710	Phạm Nhật Duy	06/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0833311663
2	2254802032712	Dương Gia Hân	19/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0917186656
3	2254802032714	Lữ Minh Huy	21/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0968311774
4	2254802032715	Nguyễn Thanh Huy	21/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0812412359
5	2254802032716	Văn Nhựt Huy	24/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0762997445
6	2254802032717	Mai Minh Khang	10/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0896707530
7	2254802032719	Nguyễn Bảo Khương	17/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354866137
8	2254802032720	Lê Văn Bảo Linh	17/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0886753772
9	2254802032722	Hồ Minh Mẫn	09/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367238063
10	2254802032724	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0372022474
11	2254802032726	Nguyễn Lê Minh Nhựt	28/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387937615
12	2254802032727	Hồ Cao Phong	21/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328788665
13	2254802032728	Lê Văn Phúc	01/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392967804
14	2254802032729	Nguyễn Hoàng Phúc	21/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949142637
15	2254802032730	Nguyễn Thanh Phúc	28/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389903522

Tổng kết danh sách có: 15 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV22B6

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254802032731	Trần Đình Quốc	02/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366887243
2	2254802032732	Trần Văn Quý	27/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0971949577
3	2254802032733	Dương Kiêm Sang	01/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0948317615
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn Thanh	11/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337978501
5	2254802032735	Nguyễn Long Thành	12/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919878257
6	2254802032736	Trần Xuân Thảo	16/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0779140848
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả Thi	22/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0949677138
8	2254802032738	Nguyễn Văn Thiện	17/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375299437
9	2254802032740	Nguyễn Nhân Thịnh	06/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366530895
10	2254802032743	Tiêu Trọng Trí	06/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0854335899
11	2254802032745	Lê Ngọc Trúc	07/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0788799472
12	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	17/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0814560033
13	2254802032748	Lê Văn Vinh	02/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0388187511
14	2254802032749	Lê Ngọc Thúy Vy	06/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0398923123
15	2254802032750	Lê Nhựt Vy	24/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0988721014
16	2254802032751	Lê Bảo Huy	21/02/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0879744266

Tổng kết danh sách có: 16 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT22B3

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254801022036	Hồ Gia Bảo	13/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386660335
2	2254801022040	Nguyễn Đạt	01/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0944544993
3	2254801022041	Nguyễn Quốc Định	08/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0845966909
4	2254801022042	Nguyễn Lê Anh Đức	04/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0848082070
5	2254801022043	Ngô Bảo Giang	08/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353219332
6	2254801022044	Nguyễn Hồng Hiếu	14/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326543211
7	2254801022046	Trần Huỳnh	28/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0916904661
8	2254801022048	Lâm Chấn Khang	27/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	
9	2254801022049	Nguyễn Vũ Khang	04/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0915723104
10	2254801022050	Nguyễn Nhật Khanh	12/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0856946029
11	2254801022051	Lê Quang Khánh	22/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0816628458
12	2254801022053	Trần Văn Khôn	19/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0359549413
13	2254801022054	Trần Tuấn Kiệt	18/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0856048127
14	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài Linh	29/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399117221

Tổng kết danh sách có: 14 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT22B4

(Đính kèm theo Quyết định số: 937/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2254801022084	Trần Đỗ Minh	Phát	22/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0827506697
2	2254801022086	Đặng Hoàng	Phúc	14/01/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0325865088
3	2254801022087	Huỳnh Lâm Duy	Phúc	16/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0833383346
4	2254801022090	Phạm Minh	Phương	11/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942918094
5	2254801022091	Nguyễn Hồng	Quân	10/05/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0369968017
6	2254801022092	Lê Quốc	Thái	07/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0348938241
7	2254801022093	Phạm Văn	Thạnh	01/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947044021
8	2254801022096	Nguyễn Lê Bảo	Tín	14/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0916987830
9	2254801022097	Nguyễn Thành	Tín	21/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	
10	2254801022101	Trương Nguyễn Phú	Trọng	22/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387003052

Tổng kết danh sách có: 10 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

